

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-PT
Ngày 17 tháng 12 năm 2025
V/v: *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.
Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Hồng Quân.
2. Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tố Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLPT-DS-LC ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐ-PT ngày 16/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H.

Địa chỉ: Tổ B, phường C, tỉnh Lào Cai.

(Địa chỉ cũ: Tổ B, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vương Ngọc L.

Địa chỉ: Số nhà G, đường T, tổ D, phường L, tỉnh Lào Cai.

(Địa chỉ cũ: Số nhà G, đường T, tổ D, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2023). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T.

Địa chỉ: Số A B, tổ E, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng).

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, phường S, tỉnh Lào Cai.

(Địa chỉ cũ: Thôn L, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai). Có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Văn T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Do mối quan hệ quen biết nên chị Hoàng Thị H cho anh Phạm Văn T vay số tiền là 550.000.000 đồng, số tiền được chuyển khoản vào tài khoản của anh Phạm Văn T số 256010118999, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q vào các ngày 18/02/2020, số tiền là 45.000.000 đồng và 5.000.000 đồng; ngày 10/3/2020 chuyển khoản số tiền là 300.000.000 đồng và 200.000.000 đồng, tại thời gian đó không thỏa thuận lãi suất. Đến ngày 08/12/2023, anh Phạm Văn T viết giấy nhận nợ vay số tiền là 550.000.000 đồng và hẹn trả tiền vào ngày 08/3/2024, nhưng anh Phạm Văn T không trả mặc dù nhiều lần chị H yêu cầu trả tiền. Chị Hoàng Thị H đề nghị Tòa án giải quyết, buộc anh Phạm Văn T trả khoản vay gốc số tiền là 550.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 11/3/2020 đến ngày 14/3/2025, số tiền là 330.550.000 đồng, tổng cộng số tiền là 880.550.000 đồng.

Ngày 25/10/2024, nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với bị đơn anh Phạm Văn T. Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đã ban hành quyết định số: 01/QĐ-TA ngày 12/11/2024 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của bị đơn anh Phạm Văn T, đối với diện tích đất là 4.014,0m², thửa số 113, tờ bản đồ 40, địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số ĐĐ 910389 cấp ngày 23/8/2022, chủ sở hữu anh Phạm Văn T, địa chỉ: Số A, tổ E, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh Phạm Văn T thừa nhận chị Hoàng Thị H chuyển vào tài khoản của anh vào các ngày 18/02/2020, chuyển số tiền là 45.000.000 đồng và 5.000.000 đồng; ngày 10/3/2020, chuyển khoản số tiền là 300.000.000 đồng và 200.000.000 đồng, là khoản tiền do chị Hoàng Thị H giúp đỡ anh để giải quyết trong thời gian gặp khó khăn chứ không phải là khoản vay và cũng không tính lãi. Tuy nhiên, chị Hoàng Thị H yêu cầu trả nợ ngày 08/12/2023, anh viết giấy nhận nợ số tiền là 550.000.000 đồng, hẹn trả ngày 08/3/2024 nhưng do điều kiện gặp khó khăn nên chưa trả. Anh nhất trí trả số tiền là 550.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ sau ngày hẹn trả nợ ngày 08/3/2024 đến ngày xét xử ngày 14/3/2025.

Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147

Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H như sau: Buộc anh Phạm Văn T phải trả cho chị Hoàng Thị H số tiền vay nợ gốc là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất số tiền là 55.916.666 đồng (Năm mươi năm triệu chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền là 605.916.666 đồng (Sáu trăm không năm triệu chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H về việc buộc anh Phạm Văn T phải trả lãi số tiền là 274.633.334 đồng (Hai trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng).

Tiếp tục duy trì quyết định số: 01/QĐ-TA ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của bị đơn anh Phạm Văn T.

Hoàn trả tiền thực hiện biện pháp bảo đảm cho chị Hoàng Thị H, số tiền là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 17/11/2024 của Ngân hàng N, Chi nhánh C, Lào Cai, người nộp tiền Hoàng Thị H, địa chỉ đường N, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/3/2025, nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bị đơn anh Phạm Văn T đều có đơn kháng cáo.

Nội dung kháng cáo của nguyên đơn chị Hoàng Thị H: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Phạm Văn T hoàn trả cho chị Hoàng Thị H số tiền 550.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày 11/3/2020 đến ngày 14/3/2025 theo lãi xuất của số tiền 10%/năm = 330.550.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 880.550.000 đồng.

Ngày 12/6/2025, nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 13/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ-PT đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn chị Hoàng Thị H.

Nội dung kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Huỷ bỏ Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài

sản của anh Phạm Văn T đối với diện tích đất là 4.014,0m², thửa số 113, tờ bản đồ 40, địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai theo GCNQSDĐ số DĐ 910389 cấp ngày 23/8/2022, chủ sở hữu anh Phạm Văn T, địa chỉ: Số A, tổ E phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Để khôi phục quyền của anh Phạm Văn T đối với tài sản hợp pháp do anh T đứng tên chủ sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T. Áp dụng Điều 148, điểm đ khoản 1 Điều 138, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai) theo hướng: Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo quy định tại khoản 11 Điều 114 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai) áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-TA ngày 12/11/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Văn T phải trả cho chị Hằng số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T có đầy đủ các nội dung theo mẫu đơn và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên được xác định là hợp lệ.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, có căn cứ khẳng định: Chị Hoàng Thị H có cho anh Phạm Văn T vay số tiền 550.000.000 đồng, thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 08/12/2023. Anh Phạm Văn T thừa nhận chị Hoàng Thị H có chuyển vào tài khoản của anh tổng số tiền 550.000.000 đồng như chị H đã trình bày, đây là khoản tiền do chị H giúp đỡ anh trong thời gian gặp khó khăn chứ không phải là khoản vay và cũng không tính lãi. Tuy nhiên, chị H yêu cầu anh trả nên ngày 08/12/2023, anh viết giấy nhận nợ số tiền là 550.000.000 đồng, hẹn trả ngày 08/3/2024 nhưng do điều kiện gặp khó khăn nên chưa trả được. Anh nhất trí trả số tiền là 550.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ sau ngày hẹn trả nợ ngày 08/3/2024 đến ngày xét xử ngày 14/3/2025.

[4]. Xét kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Theo đơn khởi kiện, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Văn T phải trả cho chị Hằng số tiền nợ gốc và lãi là 847.000.000 đồng. Ngày 25/10/2024, Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai nhận đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của nguyên đơn Hoàng Thị H. Nội dung đơn chị H yêu cầu Tòa án quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản đối với thửa đất số 113; tờ bản đồ số 40, địa chỉ thửa đất: Thôn L, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai, diện tích 4.014,0m² theo GCNQSDĐ số ĐĐ 910389; sổ vào sổ cấp GCN: CH 00139 do UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai cấp ngày 23/8/2022 cho hộ ông Vàng A P và bà Giàng Thị S, được đăng ký biến động cho ông Phạm Văn T vào ngày 30/8/2022. Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/8/2022 thì diện tích đất nêu trên có giá trị là 1.600.000.000 đồng. Ngày 12/11/2024, Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa ban hành Quyết định số 01/QĐ-TA áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của bị đơn là diện tích đất nêu trên.

Khoản 4 Điều 133 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định như sau: “*Trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại khoản 11 Điều 114 của Bộ luật này thì chỉ được phong tỏa tài sản có giá trị tương đương với nghĩa vụ tài sản mà người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ phải thực hiện*”.

Điều 12 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định như sau: **Điều 12.** Về xác định giá trị tương đương khi phong tỏa tài khoản, tài sản quy định tại khoản 4 Điều 133 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Khoản 1.** “*Việc xác định nghĩa vụ*

tài sản mà người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ thực hiện phải căn cứ theo đơn khởi kiện, đơn phản tố của bị đơn và đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”. **Khoản 2.** “Tòa án chỉ được phong tỏa tài khoản, tài sản có giá trị bằng hoặc thấp hơn nghĩa vụ tài sản mà người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ phải thực hiện. Người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ chứng minh giá trị tài khoản, tài sản bị phong tỏa. Người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của tài liệu liên quan đến việc xác định giá trị tài sản và tài khoản cần phong tỏa. Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và quy định pháp luật liên quan để xác định giá trị tài sản bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời”. **Khoản 3.** “Trường hợp tài sản bị yêu cầu phong tỏa là tài sản không thể phân chia được (không thể phong tỏa một phần tài sản) có giá trị cao hơn nghĩa vụ tài sản mà người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ phải thực hiện theo đơn khởi kiện, Tòa án giải thích cho người yêu cầu biết để họ làm đơn yêu cầu áp dụng phong tỏa tài sản khác hoặc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khác. Nếu họ vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu, Tòa án căn cứ vào khoản 4 Điều 133 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của họ”.

Căn cứ điều luật và văn bản hướng dẫn thi hành đã viện dẫn ở trên thì thấy rằng: Việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của bị đơn là diện tích 4.014,0m² đất có giá trị 1.600.000.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị đơn anh Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 11 Điều 114; khoản 4 Điều 133; điểm đ khoản 1 Điều 138; Điều 291; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐ TP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai) như sau:

Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo quy định tại khoản 11 Điều 114 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai) áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-TA ngày 12/11/2024.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại cho anh Phạm Văn T 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001718 ngày 27/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Lào Cai).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ-PT ngày 13/6/2025 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn chị Hoàng Thị H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Khu vực 7-Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7-Lào Cai
- Phòng THADS, Khu vực 7-Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn

